QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA PHẬT GIÁO TRONG QUẦN THỂ DANH THẮNG TRÀNG AN (NINH BÌNH)

NGUYỄN VIẾT HƯNG*

Tóm tắt: *Quần thể danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình từ lâu đã nổi tiếng bởi thiên nhiên tươi đẹp và các di tích lịch sử văn hóa mang đậm dấu ấn Phật giáo, thể hiện thời kỳ phát triển Phật giáo mạnh mẽ nhất. Bài viết tập trung tìm hiểu về thực trạng công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa Phật giáo tại quần thể danh thắng này thông qua sáu khía cạnh chính. Việc tìm hiểu thực trạng đóng góp cơ sở thực tiễn vững chắc, giúp ích cho các cơ quan có thẩm quyền xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa Phật giáo tại quần thể danh thắng này.*

Từ khóa: nâng cao hiệu quả, quản lý, di tích lịch sử văn hóa Phật giáo, Quần thể danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình.

Abstract: *The Trang An Scenic Landscape Complex in Ninh Binh province has long been renowned for its beautiful natural scenery and historical-cultural relics imbued with Buddhist imprints, reflecting the most vigorous period of Buddhist development. This article focuses on examining the current situation of the management of Buddhist historical and cultural relics at this scenic complex through six main aspects. Understanding the current situation contributes a solid practical basis, helping the competent authorities to build appropriate solutions to improve the quality of management of Buddhist historical and cultural relics at this scenic complex.*

Keywords: improving efficiency, management, Buddhist historical and cultural relics, the Trang An Scenic Landscape Complex, Ninh Binh province.

Khu quần thể danh thắng Tràng An, Ninh Bình với cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ và hệ thống di tích lịch sử, văn hóa Phật giáo phong phú, đã được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới năm 2014. Trong đó, các di tích lịch sử văn hóa Phật giáo tại Tràng An không những là biểu tượng tâm linh mà còn đóng góp lớn vào sự phát triển văn hóa của khu vực. Tuy nhiên, việc quản lý các di tích lịch sử văn hóa này đang đối mặt với khá nhiều thách thức và cơ hội. Dưới áp lực của sự phát triển du lịch, công tác quản lý các di tích này gặp rất nhiều khó khăn: sự xuống cấp của các công trình, tình trạng quá tải du khách, sự thiếu hụt các nguồn lực bảo tồn. Một số khảo sát gần đây cho thấy, công tác bảo tồn, giáo dục và diễn giải rất cần được cải thiện, đặc biệt là với khách du lịch quốc tế (1). Chính vì thế, rất cần thiết xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng quản lý di tích Phật giáo tại quần thể danh thắng Tràng An - Ninh Bình nhằm bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa và lịch sử lâu đời của dân tộc ta, đồng thời đảm bảo sự phát triển du lịch bền vững.

1. Khái quát hệ thống di tích lịch sử văn hóa Phật giáo trong quần thể danh thắng Tràng An

Quần thể danh thắng Tràng An bên cạnh những danh lam thắng cảnh kỳ vĩ, rừng nguyên sinh đa dạng thì hệ thống các di tích lịch sử văn hóa đan xen cùng những cảnh quan tuyệt tác của thiên nhiên đã tạo nên một Tràng An đầy thơ mộng, cổ kính với vẻ đẹp riêng của mình mà hiếm nơi nào có được. Một số di tích lịch sử văn hóa Phật giáo trong quần thể danh thắng Tràng An có thể kể đến như: chùa Bà Ngô, Cổ Am, Duyên Ninh, Am Tiên, chùa Tháp, Bàn Long, chùa - động Thiên Tôn, Hoa Sơn, Kim Ngân, Nhất Trụ, Đầu Long... Trong phạm vi bài viết, tác giả muốn đề cập cụ thể đến 3 ngôi chùa: chùa Bái Đính cổ, Bích Động và chùa Nhất Trụ.

Chùa Bái Đính cổ: nằm ở làng Bái Đính, xã Gia

*Ths, chùa Tĩnh Lự (Bắc Ninh)

Sinh, huyện Gia Viễn, được xây dựng từ thời Lý vào năm 1136 bởi Thiền sư Nguyễn Minh Không. Chùa nằm ở độ cao 205m, rộng 14.036m^2, lưng chừng núi có động "Ninh Đỉnh danh lam", gắn liền với nhiều truyền thuyết, là nơi thờ Phật và nhiều thánh thần. Chùa Bái Đính là một khu di tích có không gian thờ tự theo kiến trúc "tiền Phật, hậu Thánh", với sự đa dạng về nhân vật phụng thờ, bản tự đã dựa vào sự kiến tạo của thiên nhiên tại các khu vực trong hang động, mà sắp xếp thành 3 không gian thờ tự riêng biệt. Lễ hội chùa Bái Đính diễn ra từ mồng 6 Tết đến hết tháng 3, với các nghi thức tôn vinh tổ tiên và cầu mong an lành cho dân cư.

Chùa Bích Động: chùa nằm tại làng Đam Khê, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, được xây dựng vào thời Lê Trung hưng. Chùa có cấu trúc chùa - động, nằm trong khung cảnh thiên nhiên đẹp mắt. Kiến trúc gồm ba phần: chùa Hạ, chùa Trung và chùa Thượng, với nhiều đặc điểm nghệ thuật và lịch sử độc đáo. Chùa Bích Động nổi tiếng với cảnh quan xung quanh thơ mộng và được mở rộng nhờ công sức của các vị sư trong khu vực.

Chùa Nhất Trụ: nằm trong vùng bảo vệ đặc biệt của khu di tích lịch sử văn hóa Cố đô Hoa Lư thuộc quần thể danh thắng Tràng An, chùa Nhất Trụ là một trong những di tích có giá trị lịch sử và kiến trúc nghệ thuật đặc sắc. Chùa Nhất Trụ, hay chùa Một Cột, là di tích có giá trị lịch sử và kiến trúc, được xây dựng từ TK X dưới thời Vua Lê Đại Hành. Chùa có kiến trúc hình chữ "Đinh" với cột kinh Phật bằng đá cao 3m, khắc bài thần chú và có giá trị văn hóa lớn. Hiện nay, cột kinh Phật tại chùa Nhất Trụ là một hiện vật độc bản (đến thời điểm hiện tại), mang nhiều giá trị độc đáo về loại hình, hình thức tạo tác, kích thước, cả về ý nghĩa nội dung ngợi ca đức hạnh và tài năng của Đức Phật, cầu mong cho quốc thái dân an, triều đình vững mạnh, giác ngộ chúng sinh và đã được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định công nhận cột kinh chùa Nhất Trụ là bảo vật quốc gia vào tháng 12-2015 (2).

2. Thực trạng quản lý di tích lịch sử văn hóa Phật giáo trong quần thể danh thắng Tràng An

Xây dựng quy hoạch, ban hành văn bản pháp lý về bảo tồn và phát huy giá trị di tích

Thời gian qua, tỉnh Ninh Bình đã có nhiều chương trình, kế hoạch, chiến lược nhằm bảo tồn, phát huy giá trị di sản thế giới gắn với phát triển du lịch, đặc biệt tiến tới các mục tiêu cơ bản đề ra: các giá trị đặc biệt, độc đáo của Quần thể danh thắng Tràng An luôn được quan tâm, bảo tồn, quảng bá trong nước và quốc tế theo đúng Nghị quyết số 02-NQ/TƯ ngày 17-8-2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình. Xây dựng kế hoạch cho di tích là nhiệm vụ quan trọng đầu tiên cua cơ quan quản lý di tích, được quy định tại Nghị định 70/2012/NĐ-CP ngày 18-9-2012 của Chính phủ, trong đó, bao gồm Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi hệ thống di tích (quy hoạch hệ thống di tích) và quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (quy hoạch tổng thể di tích).

Trong những năm qua (2012-2015), Ninh Bình thực hiện các dự án trọng điểm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ với tổng đầu tư dự kiến 3.426 tỷ đồng. Từ 2016 đến nay, dự án bảo quản và tôn tạo di tích cũng được phê duyệt nhằm phát huy giá trị lịch sử - văn hóa. Mặc dù quy hoạch và kế hoạch bảo tồn đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế du lịch, tuy nhiên, qua thực tế triển khai các dự án bảo tồn, tôn tạo các di tích còn gặp nhiều khó khăn, bất cập, do hầu hết các dự án đã được triển khai trước đó vẫn còn đang thi công dang dở. Việc tu bổ, tôn tạo, phục hồi các di tích triển khai chậm, một số di tích đã xuống cấp nhưng chưa thực hiện tu bổ được vì kinh phí còn hạn hẹp. Do đó, cần có sự quan tâm hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương cũng như các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để các dự án bảo tồn, tôn tạo di tích đạt được kết quả cao.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về di tích lịch sử văn hóa Phật giáo

Qua thực tế, công tác tổ chức và quản lý di sản văn hóa nói chung và quản lý di tích nói riêng cho thấy, hoạt động tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn nhân dân trong việc thực hiện pháp luật về bảo vệ di tích lịch sử văn hóa có ý nghĩa quan trọng; nhằm giáo dục ý thức cho nhân dân hiểu rõ tầm quan trọng về bảo tồn di tích lịch sử văn hóa và những giá trị của văn hóa lịch sử trong di tích; trách nhiệm của cá nhân, cộng đồng đối với việc bảo vệ di tích lịch sử văn hóa; hướng cho người dân thực hiện đúng quy định tránh vi phạm pháp luật về di tích; đồng thời, tích cực tham gia tích cực vào công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa tới cộng đồng xã hội.

Tổ chức, triển khai các hoạt động nghiệp vụ

Tỉnh Ninh Bình đã triển khai nhiều hội thảo khoa học nhằm bàn về giá trị di sản văn hóa của cố đô Hoa Lư và các di tích lịch sử văn hóa Phật giáo bên trong như Sở VHTT của tỉnh phối hợp với Bộ VHTTDL, Hội Di sản Văn hóa Việt Nam tổ chức hội thảo khoa học về "Giá trị di sản văn hóa Cố đô Hoa Lư và khu du lịch Tràng An" (năm 2008) nhằm triển khai các hạng mục bảo tồn, khoanh vùng bảo vệ di sản, đảm bảo môi trường cảnh quan và chủ động, tích cực hoàn thiện hồ sơ công nhận Cố đô Hoa Lư xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt và di sản văn hóa thế giới; hội thảo "Ninh Bình 20 năm đổi mới và phát triển" (năm 2012) đã chỉ ra thực trạng trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa trong địa bàn tỉnh Ninh Bình, đồng thời cũng nêu rõ vai trò của các giá trị văn hóa trong sự nghiệp phát triển du lịch của địa phương; hội thảo về "Thân thế, sự nghiệp của Vua Đinh Tiên Hoàng, Vua Lê Đại Hành và Hoàng hậu Dương Vân Nga"; hội thảo khoa học quốc gia "Vai trò của Nhà nước Đại Cồ Việt trong tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam"... từ đó, đề ra các kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa trong phát triển các di tích.

Thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa Phật giáo

Trong quản lý vai trò của việc thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn những vi phạm là việc hết sức quan trọng, là cơ sở cho việc đảm bảo thực hiện đúng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên chặt chẽ, cương quyết sẽ không có những vi phạm xảy ra hoặc nếu có cũng sẽ được ngăn chặn kịp thời, tránh việc để lại hậu quả nghiêm trọng. Qua nghiên cứu và khảo sát thực tế, chúng tôi nhận thấy trong những năm qua, hoạt động quản lý luôn được cấp ủy, chính quyền huyện Hoa Lư đã trực tiếp chỉ đạo các phòng ban chức năng của huyện như: Phòng Văn hóa và Thể thao, Trung tâm Văn hóa và Thể thao, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Phòng Nội vụ, Công an, Thanh tra huyện, UBND xã Trường Yên phối hợp trong hoạt động tổ chức kiểm tra công tác quản lý tại các điểm di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn xã Trường Yên. Thông qua đó, đã phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong tu bổ, tôn tạo của các di tích lịch sử văn hóa, tình hình mê tín dị đoan trong lễ hội và các biểu hiện khác nhau không đúng với quy chế tổ chức lễ hội. Đối với công tác trùng tu, tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn, kế hoạch kiểm tra được xây dựng chi tiết với các nội dung cơ bản như: kiểm tra hồ sơ, dự án tu bổ, tôn tạo; kiểm tra thực tế về xây dựng, kinh doanh dịch vụ trong khu vực không gian di tích. Thành phần tham dự kiểm tra bao gồm: đại diện ngành VHTT, lãnh đạo UBND tỉnh Ninh Bình, VHTT huyện, Công an (phụ trách an ninh văn hóa), lãnh đạo Ban quản lý di tích.

Ngoài ra, công tác khen thưởng, kỷ luật trong quản lý di sản văn hóa Phật giáo cũng được thực hiện rất nghiêm túc. Tuy nhiên, nhờ vào sự nâng cao nhận thức của người dân, số vụ vi phạm nghiêm trọng đã giảm, chủ yếu chỉ còn những hành vi nhẹ như để đồ hoặc gia súc vào khu di tích. Công tác khen thưởng và xử phạt đã tạo động lực cho người dân tham gia bảo vệ di sản văn hóa, giúp họ cảm thấy có trách nhiệm và tự giác hơn trong việc bảo vệ các giá trị di tích của cộng đồng.

Huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích

Điều 58 Luật Di sản văn hóa năm 2001 nêu rõ: "Nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa bao gồm: 1. Ngân sách nhà nước; 2. Các khoản thu từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hóa; 3. Tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài". Điều 61 của Bộ luật này cũng nói rằng: "Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa" (3). Điều này thể hiện rõ quan điểm của Đảng và Nhà nước cần chung tay cho việc bảo tồn, phát huy các giá trị của di sản văn hóa tại Tràng An nói riêng và các di sản trên đất nước nói chung.

Qua thực tế những năm qua, tỉnh Ninh Bình đã có những chính sách nhằm khuyến khích, thu hút và tạo điều kiện cho các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tham gia vào hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di tích. Qua khảo sát cho thấy, cộng đồng tham gia trùng tu, tu bổ di tích gồm hai dạng chính: Đóng góp một phần kinh phí, nhân lực, vật lực, cùng với kinh phí của nhà nước với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" và đóng góp toàn bộ kinh phí, ngày công vào việc trùng tu, tu bổ cho các di

tích. Ngoài ra, kinh phí được người dân ủng hộ trùng tu, tôn tạo di tích tùy theo khả năng kinh tế của từng địa phương. Với số lượng di tích lớn, ngân sách nhà nước đầu tư cho trùng tu, tu bổ còn nhiều hạn chế thì sự huy động nguồn lực từ nhân dân đã đóng góp có hiệu quả ngăn chặn tình trạng xuống cấp của di tích. Do vậy, ở hình thức thứ nhất, Nhà nước đầu tư hỗ trợ một phần kinh phí và số còn lại sẽ huy động sự ủng hộ, đóng góp từ cộng đồng. Với phương thức đó, nhiều di tích đã được trùng tu, tu bổ kịp thời, tránh khỏi nguy cơ bị hủy hoại, biến mất, nhiều di tích được đưa vào phục vụ nhu cầu đời sống văn hóa của người dân. Qua tìm hiểu, được biết, ngoài nguồn tài chính mà tiểu ban quản lý di tích quyên góp được, việc huy động xã hội hóa cho việc tu bổ, tôn tạo di tích chùa Nhất Trụ và chùa Bích Động còn đến từ một nguồn khác rất quan trọng đó là nguồn kinh phí do sư trụ trì chùa vận động từ các nơi.

Tuyên truyền, phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa Phật giáo

Cùng với những hoạt động kiểm kê, xếp hạng, bảo quản, tu bổ di tích, những hoạt động phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa cũng được tiến hành. Việc phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa Phật giáo tại quần thể danh thắng Tràng An được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Hình thức phổ biến nhất là tổ chức hướng dẫn tham quan tại các điểm di tích. Đây là hình thức trực tiếp đưa các thông tin, giá trị của di tích đến với khách tham quan. Du khách vừa được quan sát, chiêm ngưỡng di tích đồng thời tiếp nhận những thông tin về lịch sử văn hóa hàm chứa trong các di tích đó. Việc tổ chức hướng dẫn cho khách tham quan chủ yếu do tổ thuyết minh của Trung tâm Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa Cố đô Hoa Lư thực hiện. Hằng năm, có hàng trăm đoàn khách được phục vụ hướng dẫn tham quan, đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hóa tại địa phương. Nội dung thuyết minh được kiểm duyệt, bổ sung thường xuyên, hằng năm có kiểm tra, bồi dưỡng, tập huấn về các kiến thức di sản văn hóa, nội dung giá trị của khu di tích cho đội ngũ thuyết minh này. Việc khai thác giá trị các di tích phục vụ phát triển du lịch cũng là hình thức phát huy giá trị của di tích có hiệu quả. Với hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể nói chung, di tích lịch sử văn hóa nói riêng rất đa dạng, phong phú, đây có thể coi là những sản phẩm độc đáo của địa phương dành cho du khách, có khả năng mang lại một nguồn lợi lớn về kinh tế và đồng thời quảng bá văn hóa, hình ảnh cho địa phương.

3. Thuận lợi và khó khăn

Thuận lợi

Thu hút được rất đông khách du lịch trong và ngoài nước cùng sự quan tâm của các tổ chức bảo tồn, từ đó nhận được hỗ trợ về tài chính và công nghệ trong quản lý các di tích lịch sử văn hóa Phật giáo tại quần thể này. Bên cạnh đó, thiên nhiên phong phú cùng các giá trị văn hóa, lịch sử giúp Tràng An trở thành điểm du lịch nổi tiếng, tạo nguồn thu lớn tái đầu tư vào việc bảo tồn, tôn tạo, gìn giữ các di tích.

Áp dụng các quyết định của Chính phủ phê duyệt nhằm bảo quản, tu tổ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa Phật giáo tại quần thể danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình, UBND tỉnh đã tiến hành lập kế hoạch và thực hiện ngay các kế hoạch trùng tu, bảo tồn và phát huy các giá trị di tích lịch sử văn hóa tại các dự án trọng điểm. Bên cạnh đó, UBND tỉnh còn tiến hành nâng cấp các di tích bị hư hại và chỉ đạo rất sát sao vấn đề này. UBND tỉnh cũng đã huy động được nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn xã hội hóa cho việc này.

Không chỉ Nhà nước, UNBD tỉnh Ninh Bình và các tổ chức liên quan, người dân sống gần khu vực này cũng rất có ý thức tham gia vào hoạt động quản lý, bảo tồn, phục vụ du lịch, giúp nâng cao ý thức cộng đồng về bảo tồn di sản nói chung và bảo tồn các di tích lịch sử văn hóa Phật giáo tại quần thể danh thắng Tràng An nói riêng.

Khó khăn

Hiện nay, hầu hết các dự án đã được triển khai trước đó còn đang dang dở. Việc tu bổ, tôn tạo, phục hồi các di tích triển khai chậm, một số di tích đã xuống cấp nhưng chưa được thực hiện tu bổ do kinh phí còn hạn hẹp. Lượng du khách quá lớn vào mùa cao điểm tạo áp lực lên hệ sinh thái và hạ tầng tại quần thể danh thắng Tràng An, dẫn đến hư hỏng các di tích. Thời tiết khắc nghiệt và các hiện tượng thiên tai ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu, có thể gây hư hỏng hoặc thay đổi cảnh quan tự nhiên, ảnh hưởng đến việc bảo tồn dài hạn.

4. Những hạn chế

Hiện nay, công tác quản lý, bảo tồn các di tích

lịch sử văn hóa Phật giáo tại đây vẫn đối mặt với nhiều khó khăn và hạn chế đáng kể.

Tính phức tạp của di sản: kết hợp nhiều loại hình di sản như di tích Phật giáo tại Tràng An không chỉ là các công trình kiến trúc mà còn bao gồm cả các hang động, địa hình tự nhiên có giá trị tâm linh. Điều này đòi hỏi các biện pháp bảo tồn đa dạng và phức tạp. Sự chồng chéo giữa giá trị văn hóa và du lịch như việc khai thác du lịch quá mức có thể gây ảnh hưởng đến tính nguyên gốc của di tích, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu cân bằng giữa bảo tồn và phát triển.

Áp lực từ du lịch: số lượng du khách lớn đổ về Tràng An ngày càng tăng, gây áp lực lên cơ sở hạ tầng và môi trường xung quanh di tích. Hành vi thiếu ý thức của một số du khách chưa có ý thức bảo vệ di tích, gây ra tình trạng xả rác, chạm khắc lên di tích.

Hạn chế về nguồn lực, nguồn vốn đầu tư: công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích đòi hỏi nguồn vốn lớn, trong khi đó ngân sách đầu tư cho lĩnh vực này còn hạn chế.

Nhân lực chuyên môn: thiếu hụt đội ngũ chuyên gia, kỹ thuật viên có trình độ cao về bảo tồn di tích. Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị kinh doanh du lịch và cộng đồng địa phương còn chưa chặt chẽ, chưa đồng bộ về trình độ nhận thức dẫn đến bất đồng quan điểm trong công việc.

Vấn đề an ninh trật tự: tình trạng trộm cắp, phá hoại di tích vẫn xảy ra, gây thiệt hại lớn về tài sản và tinh thần.

5. Những đề xuất giải pháp hiện nay trong quá trình quản lý di tích

Tăng cường công tác nghiên cứu: tiến hành các cuộc khảo sát, nghiên cứu để đánh giá toàn diện tình trạng của di tích, từ đó đưa ra các giải pháp bảo tồn phù hợp.

Nâng cao nhận thức cộng đồng: tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục để người dân địa phương và du khách hiểu rõ hơn về giá trị của di tích và có ý thức bảo vệ.

Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng: xây dựng các công trình phục vụ du khách nhưng vẫn đảm bảo tính hài hòa với cảnh quan và không làm ảnh hưởng đến di tích.

Áp dụng các công nghệ hiện đại: sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông để quản lý, giám sát di tích và phục vụ du khách.

Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan: các cơ quan chức năng cần tăng cường phối hợp để giải quyết các vấn đề liên quan đến bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

Vậy nên, để bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa Phật giáo tại Tràng An, chúng ta cần có sự chung tay của cả cộng đồng, doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước.

Kết luận

Việc đánh giá thực trạng quản lý các di tích lịch sử văn hóa Phật giáo là việc làm rất cần thiết, cấp bách hiện nay. Bài viết đã tìm hiểu thực trạng này thông qua 6 khía cạnh: xây dựng quy hoạch, ban hành văn bản pháp lý về bảo tồn và phát huy giá trị di tích; tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về di tích; tổ chức, triển khai các hoạt động nghiệp vụ; thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác quản lý di tích văn hóa lịch sử Phật giáo; huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích và tuyên truyền, phát huy giá trị di tích. Có rất nhiều thuận lợi nhưng cũng có nhiều khó khăn, thách thức trong quá trình quản lý các di tích lịch sử trên. Đây sẽ là cơ sở thực tiễn quan trọng nhằm đề xuất một số các giải pháp nhằm nâng cao hoạt động quản lý các di tích lịch sử văn hóa tại quần thể danh thắng Tràng An nói riêng và các di tích khác trên toàn quốc nói chung ■

N.V.H

1. Bui, H.T., Le, T., & Ngo, P., ***Managing UNESCO World Heritage in Vietnam: Visitor Evaluation of Heritage Mission and Management of Trang An Landscape Complex (Quản lý Di sản Thế giới UNESCO tại Việt Nam: Đánh giá của du khách về sứ mệnh và công tác quản lý quần thể danh thắng Tràng An)***, 2018.

2. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 2382/QĐ-TTg ngày 25-12-2015 về việc công nhận Cột kinh phật chùa Nhất Trụ là Bảo vật quốc gia,* 2015.

3. Quốc hội, ***Luật Di sản văn hóa năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009***, Nxb *Chính trị quốc gia Sự thật*, Hà Nội, 2009.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 6-1-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 20-1-2025; Ngày duyệt đăng: 5-2-2025.